

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TẠ NGỌC SANG

**PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU ỦY THÁC
TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Ngô Thị Hương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng
năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của đề tài.....	7
7. Kết cấu của luận văn	7
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU ỦY THÁC TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM.....	8
1.1. Khái quát về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm..	8
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về nhập khẩu ủy thác	8
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng nhập khẩu ủy thác	9
1.1.3. Khái niệm hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.....	9
1.2. Khái quát pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.....	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm	9
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.....	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU ỦY THÁC TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM.....	11
2.1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.....	11
2.1.1. Quy định pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm	11
2.1.2. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.....	12
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm	13
2.2.1. Thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm	13

2.2.2. Rủi ro pháp lý phát sinh từ thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm..... 13

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU ỦY THÁC TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM..... 14

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm 14

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm tạo cơ sở thúc đẩy hoạt động trung gian thương mại tại Việt Nam phát triển..... 14

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm nhằm tạo sự tương thích giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế... 14

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm..... 14

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về hợp đồng nhập khẩu ủy thác 14

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm..... 15

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm..... 15

KẾT LUẬN 16

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Toàn cầu hóa và đa phương hóa đã và đang là xu thế tất yếu, chi phối mọi mặt đến sự phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam. Một trong những lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu trong các cam kết của Việt Nam với thế giới, đó là lĩnh vực y tế. Điều này xuất phát từ ưu tiên trong việc đảm bảo quyền con người-quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được tiếp cận các dịch vụ y tế tiên tiến từ các nước trên thế giới, từ thực trạng hiện nay có nhiều dịch bệnh nguy hiểm với tốc độ lây lan cao, đòi hỏi phải có sự hợp tác của các quốc gia.

Theo Hiệp định EVFTA thì các mặt hàng dược phẩm được hiểu là một chất hoặc kết hợp các chất có thể được dùng cho con người nhằm phục vụ cho việc chẩn đoán, điều trị hoặc phòng bệnh hoặc để phục hồi, điều chỉnh hoặc sửa đổi chức năng hoặc cấu trúc sinh lý. Dược phẩm bao gồm các loại thuốc hóa học, sinh phẩm (vắc-xin, chống độc tố, thành phần máu, sản phẩm có nguồn gốc từ máu), các loại thuốc thảo dược, thuốc phóng xạ, sản phẩm tái tổ hợp. Các sản phẩm sau cũng được quy định là sản phẩm dược phẩm của cả hai bên, sản phẩm trị liệu gen, sản phẩm liệu pháp tế bào hoặc các sản phẩm tái tạo mô¹. Một trong những biểu hiện cụ thể trong hợp tác y tế giữa Việt Nam với thế giới, đó là việc nước ta thu hút vốn đầu tư nước ngoài thông qua hoạt động ủy thác nhập khẩu dược phẩm. Chúng ta tất yếu phải mở cửa, phải tự do hóa thương mại theo các cam kết với thế giới, nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với những tác động tiêu cực từ bên ngoài đe dọa đến nền sản xuất và cung ứng dược phẩm còn non trẻ trong nước.

Hoạt động nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm đã và đang đóng một vai trò quan trọng và chi phối mạnh mẽ đến ngành dược phẩm Việt Nam. Dù vậy, pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm vẫn còn tương đối mới mẻ, chưa thật sự rõ ràng và mang tính bảo hộ Nhà nước.

¹Đinh Thị Thanh Nhân, Quy định về sở hữu trí tuệ liên quan đến dược phẩm tại các hiệp định thương mại thế hệ mới - Những bất lợi và giải pháp cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học kiểm sát, 2016, Số 03 (11), tr. 46 - 57

Nhìn chung, các quy định của Luật Thương mại về hoạt động ủy thác là hành lang pháp lý quan trọng. Tuy nhiên, sau 15 năm thi hành, các quy định về ủy thác tại Luật thương mại năm 2005 cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần phải tiếp tục được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn phát triển của các hoạt động thương mại².

Do đó, Việt Nam cần phải có một sự chuẩn bị chu đáo trước sự đổ bộ không ngừng của các nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường dược phẩm, một mặt phải khuyến khích đầu tư, đón đầu cơ hội, mặt khác phải đứng vững và tồn tại trước những thách thức mà quá trình hội nhập mang lại. Pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm phải không ngừng hoàn thiện và bám sát những biến động không ngừng của thực tiễn để kịp thời điều chỉnh và thực hiện tốt chức năng quản lý mà Nhà nước đã giao phó. Điều này cho thấy ý nghĩa của việc tiến hành nghiên cứu đề tài “**Pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm**” làm luận văn thạc sĩ luật học, chuyên ngành Luật kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Ở nước ta, hợp đồng nhập khẩu ủy thác đã bước đầu được nghiên cứu ở nhiều cấp độ khác nhau, trong đó phải kể tới một số công trình như:

- Phạm Thị Hiền (2019), *Quy định về dược phẩm trong Hiệp định thương mại tự do EU - Việt Nam - Một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 6 năm 2019. Bài viết đã làm rõ các quy định của Hiệp định thương mại tự do EU - Việt Nam về dược phẩm và các vấn đề đặt ra cho pháp luật Việt Nam trên các khía cạnh: giảm thuế đối với dược phẩm; quyền kinh doanh dược phẩm của thương nhân khu vực EU tại Việt Nam; quy định về đăng ký dược phẩm và mua sắm Chính phủ về dược phẩm; quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ dữ liệu trong lĩnh vực dược phẩm.

² Nguyễn Trọng Điệp (2018), Thực tiễn thi hành pháp luật về thương mại tại Việt Nam hiện nay dưới góc nhìn tham chiếu với yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, Tạp chí Khoa học: Luật học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018, Tập 34, số 2, tr. 54-64

- Nguyễn Khánh Thu (2014), *“Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa ở Việt Nam”*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2014. Luận văn đã làm rõ được một số vấn đề lý luận về hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa. Qua đó giúp phân biệt hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa với hợp đồng trong các hoạt động trung gian thương mại khác. Dựa trên cơ sở chỉ ra và phân tích những nội dung cơ bản của PLVN về hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa, nhất là chỉ ra các hạn chế, bất cập tiếp tục hoàn thiện. Luận văn đã ra phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện chế định về hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa;

- Nguyễn Thị Thu Hiền (2013), *“Hoạt động ủy thác mua bán hàng hóa và một số kiến nghị hoàn thiện”*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số 02(251). Theo tác giả, với 11 điều (từ Điều 155 đến Điều 165), các quy định pháp luật về hoạt động ủy thác mua bán hàng hóa có thể coi là hành lang pháp lý cần thiết cho các giao dịch ủy thác mua bán hàng hóa được đảm bảo thực hiện trong thực tiễn.

Tuy nhiên, chế định này chưa được quy định tương xứng với vị trí, vai trò của nó và đòi hỏi của thực tiễn kinh doanh, khi được thực hiện nó bộc lộ nhiều hạn chế như: Mâu thuẫn giữa quy định của Luật Thương mại và Bộ luật Dân sự, phạm vi ủy thác giới hạn, thiếu nhiều quy định cần thiết liên quan đến phân chia lợi nhuận chênh lệch phát sinh từ hoạt động ủy thác hay xử lý hàng hoá ủy thác không được tiếp nhận. Những bất cập của pháp luật thực định và thực trạng thực thi pháp luật về hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa cho thấy, sự đòi hỏi khách quan phải hoàn thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam trong tính toàn diện và đa chiều, trong đó có pháp luật thực định.

- Nguyễn Thị Thu Hiền (2014), *“Bản chất pháp lý của hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam”*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật Số 267. Theo tác giả thì bản chất của ủy thác mua bán hàng hóa là một quan hệ hợp đồng. Theo nguồn gốc ban đầu của hợp đồng, thì đó là sự xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền, nghĩa vụ pháp lý. Trong quan hệ ủy thác mua bán hàng hóa là các quyền, nghĩa vụ liên quan đến công việc mua bán hàng hóa, được tiến

hành trên cơ sở thoả thuận uỷ thác giữa hai bên, bên uỷ thác và bên nhận uỷ thác. Luật Thương mại không đưa ra định nghĩa về hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa, song với biểu hiện đầy đủ các yếu tố của hợp đồng dịch vụ, hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa được hiểu là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên nhận uỷ thác thực hiện công việc mua bán hàng hoá với danh nghĩa của mình theo những điều kiện đã thoả thuận với bên uỷ thác và được nhận thù lao uỷ thác.

- Nguyễn Thị Thu Hiền (2020), “*Một số giải pháp hoàn thiện Luật Thương mại năm 2005 trong giai đoạn hiện nay*”, Tạp chí Công thương số 3. Bài viết đề xuất giải pháp sửa đổi các quy định của Luật thương mại về hoạt động uỷ thác mua bán hàng hóa Cụ thể: (i) Đối với hoạt động uỷ thác mua bán hàng hóa, Luật Thương mại cần làm rõ trường hợp bên nhận uỷ thác không làm theo đúng sự chỉ dẫn của bên uỷ thác nhưng mang lại lợi ích kinh tế cho bên uỷ thác sẽ giải quyết như thế nào để đảm bảo quyền lợi cho cả hai bên. (ii) Đối với hoạt động đại lý thương mại, bổ sung thêm quy định cho phép bên đại lý có thể là thương nhân hoặc không phải là thương nhân để phù hợp với thực tiễn thực hiện hoạt động thương mại này.

Các công trình trên đã làm rõ những vấn đề sau:

Thứ nhất, nghiên cứu một số vấn đề lý luận về hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa như: khái niệm hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa; đặc điểm hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa.

Thứ hai, nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa như: khái niệm pháp luật hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa; Nội dung pháp luật về hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa.

Thứ ba, nghiên cứu quy định pháp luật về hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa, đánh giá thực trạng pháp luật hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa .

Thứ tư, nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng uỷ thác mua bán hàng hóa .

Thứ năm, đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa .

Tuy nhiên, cho tới nay, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu đề tài hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm. Vì vậy, đây là một đề tài nghiên cứu mới, không trùng lặp với các công trình nghiên cứu đã được thực hiện.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu đề tài:

Luận văn hướng đến mục đích đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi để việc giao kết và thực thi hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm trong giai đoạn hiện nay.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Luận văn tập trung vào những nội dung chính sau:

- Làm rõ thêm cơ sở lý luận về xuất nhập khẩu và hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

- Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm như: Khái niệm pháp luật hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm; Nội dung pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm và thực tiễn ký kết và thực hiện hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm; từ đó chỉ ra những tồn tại, rủi ro trong thực hiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

- Đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm trong thời gian tới.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quan điểm khoa học pháp lý về nhập khẩu ủy thác và hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

- Các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng đồng ủy thác nhập khẩu dược phẩm theo Luật thương mại, Luật dược...vvv và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Nghiên cứu thực trạng pháp luật hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm trên lãnh thổ VN

- Về thời gian: Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm từ giai đoạn năm 2017- 2021

- Về địa bàn: Nghiên cứu trong phạm vi cả nước

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Phương pháp luận được sử dụng khi nghiên cứu đề tài là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói chung và hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai luận văn, tác giả đã sử dụng đồng bộ một số các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

Phương pháp lịch sử khảo cứu các nguồn tư liệu, đặc biệt là các tư liệu về pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm; các báo cáo của cơ quan có thẩm quyền về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

Phương pháp tổng hợp các quan điểm khác nhau về nhận thức khoa học xung quanh các khái niệm về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm, đánh giá thực trạng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm và thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Phương pháp thống kê các số liệu thực tiễn trong quá trình áp dụng các quy phạm nhằm phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

Phương pháp so sánh luật học nhằm đối chiếu với các quy định pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của đề tài

-Về lý luận, đề tài làm rõ hơn những vấn đề lý luận về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm hiện nay.

-Về thực tiễn, qua hoạt động thực tiễn về ký kết và thực hiện hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm, Luận văn đưa ra các giải pháp hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả ký kết và thực thi hợp đồng ủy thác xuất nhập khẩu dược phẩm. Đây cũng là tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu cũng như từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý về Hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm trong thời gian tới.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU ỦY THÁC TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

1.1. Khái quát về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về nhập khẩu ủy thác

1.1.1.1. Khái niệm về nhập khẩu ủy thác

Như vậy, nhập khẩu ủy thác (hoặc ủy thác nhập khẩu) là hoạt động kinh doanh hình thành giữa một doanh nghiệp trong nước có vốn và ngoại tệ, có nhu cầu nhập khẩu một số loại hàng hóa nhưng không có kinh nghiệm tham gia thị trường nhập khẩu trực tiếp nên ủy thác cho một doanh nghiệp có chức năng nhập khẩu trực tiếp, có kinh nghiệm và uy tín trong giao dịch ngoại thương để nhập hàng hóa theo nhu cầu của mình. Với hình thức này, bên nhận ủy thác phải tiến hành đàm phán với nước ngoài để làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa theo yêu cầu của bên ủy thác và được nhận phí ủy thác.

1.1.1.2. Đặc điểm của nhập khẩu ủy thác

Thứ nhất, đây là một hình thức trung gian thương mại, là hoạt động thương mại của thương nhân.

Thứ hai, quan hệ nhập khẩu ủy thác được xác lập giữa bên ủy thác và bên nhận ủy thác.

Thứ ba, quan hệ nhập khẩu ủy thác phải được thực hiện trên cơ sở hợp đồng ủy thác giữa hai bên hoặc hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương.

1.1.1.3. Ý nghĩa của nhập khẩu ủy thác

Thứ nhất, hoạt động nhập khẩu ủy thác góp phần thúc đẩy sự phát triển của hoạt động sản xuất kinh doanh qua đó thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ hai, hoạt động nhập khẩu ủy thác là hoạt động mang tính chất nghề nghiệp của bên nhận ủy thác, từ đó có thể phát triển kinh doanh, thu hút lao động.

Thứ ba, sử dụng nhập khẩu ủy thác sẽ giúp bên ủy thác cắt giảm chi phí đầu tư và thời gian, lực lượng lao động cho việc xây dựng mạng lưới bán hàng.

Thứ tư, sự phát triển của hoạt động nhập khẩu ủy thác giúp thị trường phát triển năng động hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng nhập khẩu ủy thác

1.1.2.1. Khái niệm hợp đồng nhập khẩu ủy thác

Thứ nhất, về chủ thể của hợp đồng.

Thứ hai, về nội dung của hợp đồng.

1.1.2.2. Đặc điểm hợp đồng nhập khẩu ủy thác

Thứ nhất, chủ thể của hợp đồng nhập khẩu ủy thác.

Thứ hai, đối tượng của hợp đồng nhập khẩu ủy thác.

1.1.3. Khái niệm hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Từ các phân tích trên, theo tác giả có thể hiểu: “Hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm là sự thỏa thuận của các bên, theo đó Bên nhận ủy thác thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa là dược phẩm từ quốc gia xuất khẩu vào thị trường nội địa với danh nghĩa của mình, theo những điều kiện đã thỏa thuận với Bên ủy thác và được nhận thù lao ủy thác theo thỏa thuận tại hợp đồng”.

1.2. Khái quát pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

1.2.1. Khái niệm pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Từ các phân tích trên có thể hiểu: Pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình các bên tiến hành giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng nhập khẩu ủy thác

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Thứ nhất, điều kiện, năng lực chủ thể của các bên tham gia quan hệ hợp đồng hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

Thứ hai, hình thức của hợp đồng.

Thứ ba, quyền và nghĩa vụ các bên tham gia quan hệ hợp đồng

Thứ tư, chấm dứt hợp đồng hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT
VỀ HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU ỦY THÁC
TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

2.1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

2.1.1. Quy định pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

2.1.1.1. Chủ thể quan hệ hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Luật thương mại năm 2005 quy định chủ thể quan hệ hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm gồm hai bên đó là bên ủy thác và bên nhận ủy thác.

Bên ủy thác có thể là thương nhân hoặc không phải là thương nhân, tuy nhiên bên nhận ủy thác phải là thương nhân. Trong khi đó nếu có sự so sánh với quan hệ đại diện cho thương nhân có thể thấy sự khác nhau về chủ thể thuê dịch vụ, bên giao đại diện phải là thương nhân. Bên nhận ủy thác phải là thương nhân là quy định hoàn toàn hợp lý bởi vì chủ thể này thực hiện hoạt động thương mại vì lợi ích lợi nhuận. Khoản 1, Điều 6 Luật thương mại năm 2005 quan niệm: “Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.

2.1.1.2. Hình thức hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Luật thương mại năm 2005 yêu cầu hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm phải được lập thành văn bản hoặc bằng hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương. Khoản 15, Điều 3 Luật thương mại năm

2005 quy định: “các hình thức có giá trị tương đương văn bản bao gồm điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu³ và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2.1.1.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Thứ nhất, Quyền và nghĩa vụ của bên ủy thác

Cũng giống như các hoạt động trung gian thương mại khác, quyền và nghĩa vụ của bên ủy thác được quy định tại các văn bản pháp luật và theo sự thỏa thuận của các bên. Theo quy định tại Điều 162 và 163 Luật thương mại năm 2005, nếu giữa bên ủy thác và bên nhận ủy thác không có thỏa thuận khác thì bên ủy thác có các quyền và nghĩa vụ.

2.1.1.4. Chấm dứt quan hệ hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Pháp luật thương mại không quy định về các trường hợp chấm dứt quan hệ hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm. Theo nguyên tắc áp dụng pháp luật thì những quy định Bộ Luật Dân sự năm 2015 sẽ được áp dụng. Theo đó, quan hệ hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm sẽ chấm dứt trong các trường hợp do thỏa thuận

2.1.2. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Thứ nhất, Luật thương mại năm 2005 quy định linh hoạt hơn so với Luật thương mại năm 1997 về hình thức hợp đồng ủy thác (có thể được lập bằng văn bản hoặc hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương).

Thứ hai, So với Luật thương mại năm 1997 thì Luật thương mại năm 2005 đã bãi bỏ các quy định về điều khoản chủ yếu của hợp đồng thay bằng việc giành quyền tự do thỏa thuận.

Thứ ba, Quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ ủy thác.

³ Thông điệp dữ liệu là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu giữ bằng phương tiện điện tử

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

2.2.1. Thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm

Thứ nhất, Hợp đồng giữa nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối ở nước ngoài) hay còn gọi là bên A và Công ty phân phối dược phẩm ở Việt Nam (gọi tắt là bên C):

Thứ hai, Hợp đồng ủy thác nhập khẩu dược phẩm giữa bên phân phối dược phẩm (Bên C) và công ty nhập khẩu ủy thác dược phẩm ở Việt Nam (Bên B)

2.2.2. Rủi ro pháp lý phát sinh từ thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm

Thứ nhất, rủi ro pháp lý chung.

Thứ hai, rủi ro cho bên A.

Thứ ba, rủi ro cho bên B.

Thứ tư, Rủi ro cho bên C.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU ỦY THÁC TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm tạo cơ sở thúc đẩy hoạt động trung gian thương mại tại Việt Nam phát triển

Nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm là hoạt động trung gian thương mại cơ bản. Hiện nay, cho thấy, các quy định hiện hành về hoạt động trung gian thương mại này cơ bản đáp ứng được yêu cầu điều chỉnh bằng pháp luật, ít xuất hiện các vấn đề bức xúc từ thương nhân, và cơ quan quản lý nhà nước.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm nhằm tạo sự tương thích giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế

Sự hội nhập quốc tế làm cho các quốc gia xích lại gần nhau trong mọi lĩnh vực, trong đó có pháp luật. Tiến trình hội nhập đòi hỏi mỗi quốc gia phải hài hòa các vấn đề của quốc gia mình cho tương thích với chuẩn mực chung đang được hầu hết các quốc gia trên thế giới thừa nhận, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của mỗi nước.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về hợp đồng nhập khẩu ủy thác

Thứ nhất, bổ sung khái niệm về hợp đồng ủy thác.

Thứ hai, Hoàn thiện các quy định về hợp đồng ủy thác.

Thứ ba, bổ sung quy định cho phép nhận uỷ thác của nhiều bên chỉ trong trường hợp hợp đồng không có thỏa thuận khác

Thứ tư, quy định cụ thể về việc phân chia lợi nhuận chênh lệch phát sinh

Thứ năm, quy định cụ thể về việc xử lý hàng hoá uỷ thác không được tiếp nhận.

Thứ sáu, mở rộng phạm vi uỷ thác đối với các công việc khác ngoài nhập khẩu uỷ thác.

Thứ bảy, các quy định về trách nhiệm của các bên uỷ thác, nhận uỷ thác với bên thứ ba.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về nhập khẩu uỷ thác trong lĩnh vực dược phẩm

Thứ nhất, đảm bảo nhập khẩu uỷ thác dược phẩm không chỉ chịu sự điều chỉnh của các quy định trong lĩnh vực thương mại, hoạt động xuất nhập khẩu nói chung, mà còn chịu sự điều chỉnh của pháp luật về y tế nói riêng

Thứ hai, xây dựng quy định về quan hệ uỷ thác dược phẩm tại Việt Nam.

Thứ ba, quy định và khuyến khích các bên tham gia sử dụng hợp đồng mẫu uỷ thác nhập khẩu dược phẩm mang tính đặc thù ngành.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng nhập khẩu uỷ thác trong lĩnh vực dược phẩm

Thứ nhất, Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật về uỷ thác nhập khẩu; và nâng cao nghiệp vụ thực hiện hoạt động trung gian thương mại của doanh nghiệp.

Thứ hai, Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hợp đồng nhập khẩu uỷ thác trong lĩnh vực dược phẩm.

KẾT LUẬN

Khi các thương nhân không có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện các hoạt động thương mại thì họ cần đến một thương nhân khác có năng lực thực tế để thực hiện các hoạt động đó một cách chuyên nghiệp và hiệu quả nhất, đặc biệt đối với hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, lĩnh vực đòi hỏi người mua phải nắm vững thị trường, am hiểu pháp luật, phong tục tập quán nước sở tại và rõ ràng, nếu thiếu một trong các kỹ năng này người mua sẽ gặp khó khăn, thậm chí thất bại ở một thị trường xa lạ.

Về cơ bản, luận văn phản ánh những nội dung chính yếu sau đây:

Thứ nhất, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về ủy thác nhập khẩu (nhập khẩu ủy thác) và hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm

Thứ hai, Thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm;

Thứ ba, đánh giá thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm

Thực tiễn áp dụng pháp luật hợp đồng nhập khẩu ủy thác trong lĩnh vực dược phẩm tại các công ty nhập khẩu ủy thác dược phẩm nói chung còn thể hiện nhiều điểm bất cập, gây ra nhiều khó khăn cho các bên tham gia trong mối quan hệ ủy thác nhập khẩu dược phẩm. Đặc biệt nhất là cho đến nay không có một quy định pháp lý nào công nhận mối quan hệ ba bên trong ủy thác nhập khẩu dược phẩm, đưa ra và khuyến nghị sử dụng hợp đồng mẫu trong lĩnh vực ủy thác nhập khẩu dược phẩm, từ đó phát sinh các tranh chấp kéo dài trong lĩnh vực này.

Thứ tư, cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm theo hướng nhìn nhận các thực trạng đã tồn tại trong lĩnh vực ủy thác nhập khẩu dược phẩm để rồi từ đó đưa ra những quy định điều chỉnh phù hợp, định hướng cho các đối tượng tham gia mối quan hệ này, giúp họ ý thức được các lợi thế, rủi ro và khuyến khích các bên hợp tác trên tinh thần cân bằng lợi ích. Đồng thời pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm

cần có những biện pháp chế tài phù hợp, đủ sức răn đe đối với các tình trạng sai phạm do cố ý làm trái, góp phần hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ủy thác nhập khẩu dược phẩm

Thứ năm, cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hợp đồng nhập khẩu ủy thác dược phẩm theo hướng làm thay đổi cách nghĩ, cách nhìn của người kinh doanh đối với pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật và ý thức tôn trọng pháp luật.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tạp chí, giáo trình, chuyên khảo

1) Đinh Thị Thanh Nhàn, Quy định về sở hữu trí tuệ liên quan đến dược phẩm tại các hiệp định thương mại thế hệ mới - Những bất lợi và giải pháp cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học kiểm sát, 2016, Số 03 (11), tr. 46 – 5

2) Nguyễn Trọng Điệp (2018), Thực tiễn thi hành pháp luật về thương mại tại Việt Nam hiện nay dưới góc nhìn tham chiếu với yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, Tạp chí Khoa học: Luật học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018, Tập 34, số 2, tr. 54-64

3) Lê Hoàng Oanh (2007), Bình luận các vấn đề mới của luật thương mại trong điều kiện hội nhập , Nxb.Tư pháp,

4) Đào Thị Thu Hằng, Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ, NX Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2015

5) Nguyễn Thị Dung (2017), Luật Kinh tế, Nxb. Lao động .

6) Nguyễn Mạnh Bác (2007), Các hợp đồng thương mại thông dụng, Nxb. Giao thông vận tải

7) Nguyễn Thị Khế, Bùi Thị Khuyên (2002), Luật kinh doanh (Luật kinh tế), Nxb Thống kê ,

8) Nguyễn, Thị Thu Hiền (2016), Hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật, Đại học QGHN

9) Phạm Duy Nghĩa (2013), Giáo trình luật kinh tế, Nxb. Công an Nhân dân,

10) Lê Công Quang (2020), Ủy thác mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Luật, Đại học Huế

11) Bùi Thị Hằng Nga, Lê Thị Diễm, Huỳnh Văn Hưng (2018), Pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ quy định và tình huống, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

12) Lê Phan Anh (2017), Đăng ký kinh doanh dược phẩm theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội. Luận văn thạc sĩ luật học, học viện Khoa học xã hội

13) Ngô Huy Cương, Luật thương mại: Khái niệm và phương pháp điều chỉnh, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, 2000, Số 3, tr.25-34

14) Nguyễn Thị Vân Anh, Khái niệm, bản chất pháp lý của hoạt động trung gian thương mại, Tạp chí Luật học, 2006, Số 1, tr.4-12

15) Lê Minh Hùng (2015), Hình thức của hợp đồng, Nxb. Hồng Đức,

16) Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật hợp đồng, Nhà xuất bản: Đại học Quốc gia Hà Nội.

17) Ngô Huy Cương, Hai cặp phân loại hợp đồng căn bản, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học 25 (2009)

18) Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật hợp đồng, Nhà xuất bản: Đại học Quốc gia Hà Nội.

19) Cục quản lý dược, BYT (2013), Công văn số 8758/QLD-CL V/v báo cáo triển khai thực hiện các nguyên tắc GS

20) Nguyễn Thị Dung, Tự do hoá thương mại và vấn đề quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến thương mại, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, 6/2006, Số 218, Tr.37-41

21) Vũ Nhữ Thăng, Tự do hóa thương mại dịch vụ trong WTO: Luật và thông lệ, Nxb Hà Nội,

22) Đào Thị Thu Hằng (2018), Các nguyên tắc cơ bản trong hiệp định GATS và việc thực thi ở Việt Nam, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh,

23) Nguyễn Công Đại (2017), “Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch có sử dụng hợp đồng theo mẫu ở Việt Nam hiện nay”, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội

24) Nguyễn Phương Thảo (2013), Công nghiệp dược phẩm Ấn Độ dưới tác động Hiệp định Trips - một số kinh nghiệm cho Việt Nam, Hội thảo quốc tế, Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, tr,129 – 141

25) Nguyễn Khánh Thu (2014), “Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa ở Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2014

II. Tài liệu điện tử

26) Song Minh (2022), Ngành công nghiệp dược phẩm Việt Nam: Thị trường đầy hứa hẹn ở Châu Á, Báo NLD, truy cập tại: <https://laodong.vn/thi-truong/nganh-cong-nghiep-duoc-pham-viet-nam-thi-truong-day-hua-hen-o-chau-a-1028007.ld>

27) Vietnamnet (2019), Việt Nam là thị trường dược phẩm lớn thứ 2 Đông Nam Á, xem tại link: <https://vietnamnet.vn/viet-nam-la-thi-truong-duoc-pham-lon-thu-2-dong-nam-a-603838.html>

28) Kinh nghiệm xây dựng hệ thống phân phối dược phẩm, xem tại đường link: <https://mobiwork.vn/kinh-nghiem-xay-dung-he-thong-phan-phoi-duoc-pham/>

29) Xem tại đường link: <https://mobiwork.vn/hoat-dong-phan-phoi-thuoc-trong-chuoi-cung-ung-duoc-pham/>

30) VnEconomy (2021), Siết chặt chất lượng dược phẩm nhập khẩu, xem tại: <https://vneconomy.vn/siet-chat-chat-luong-duoc-pham-nhap-khau.htm>

31) Báo Tuổi trẻ (2019), Việt Nam phải nhập khẩu tới gần 50% dược phẩm, xem tại đường link: <https://tuoitre.vn/viet-nam-phai-nhap-khau-toi-gan-50-duoc-pham-20191216185302351.ht>

32) Niên giám Thống kê y tế năm 2015, xem tại đường link: https://moh.gov.vn/thong-ke-y-te/-/asset_publisher/nEY3Q7enXRKG/content/nien-giam-thong-ke-y-te-nam-2015

33) Japan - Commercial Code, xem tại đường link:
https://www.ilo.org/dyn/natlex/natlex4.detail?p_lang=en&p_isn=31754&p_country=JPN&p_count=852

III. Tài liệu tiếng Anh

34) Bryan A. Garner, “Black’s Law Dictionary”, Publisher by Thomson Reuters; 11th edition (June 10, 2019)

35) Lemeunier F (1993), Nguyên lý và thực hành luật thương mại, luật kinh doanh, Nxb.Chính trị Quốc gia,

36) Alan B. Morrison, Fundamentals of American Law, Publisher by Oxford University Press